

Số: /TB-UBND

Thành Đông, ngày tháng 7 năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc công khai danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ

Thực hiện Quyết định số 2411/QĐ-UBND ngày 26/6/2026 của UBND thành phố Hải Phòng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ.

UBND phường Thành Đông thông báo công khai danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ, cụ thể:

1. Công khai danh mục 03 thủ tục hành chính mới ban hành; 05 thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ (*Chi tiết, tại Phụ lục đính kèm*).

2. Giao Trung tâm phục vụ hành chính công phường rà soát, niêm yết công khai thủ tục hành chính, quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Trung tâm phục vụ hành chính công.

3. Giao Phòng Văn hóa - Xã hội tham mưu, chỉ đạo giải quyết TTHC trên đảm bảo quy trình nội bộ được phê duyệt và đúng quy định hiện hành; đăng tải kịp thời Quyết định số 2411/QĐ-UBND ngày 26/6/2026 của UBND thành phố Hải Phòng và Thông báo niêm yết, công khai quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trên Cổng thông tin điện tử phường Thành Đông tại địa chỉ: <https://thanhdong.haiphong.gov.vn>.

UBND phường Thành Đông - thành phố Hải Phòng thông báo để các tổ chức, cá nhân được biết để thuận tiện trong giao dịch./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố (*để báo cáo*);
- TT Đảng ủy, TT HĐND phường;
- Chủ tịch UBND phường (*để báo cáo*);
- Các PCT UBND phường;
- Phòng Văn hóa - xã hội; VPHĐND-UBND;
- Cổng thông tin điện tử phường;
- Lưu: VP.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Vũ Kim Quang

Phụ lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH
THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
(Kèm theo Thông báo số /TB-UBND ngày /6/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			
I	LĨNH VỰC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG						
1	1.115184	Kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu có mức độ rủi ro cao (địa phương)	<ul style="list-style-type: none">- Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: 01 ngày làm việc kể từ ngày hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.- Trường hợp hồ sơ đầy đủ nhưng không đáp ứng yêu cầu về nhãn: 06 ngày làm việc (bao gồm 05 ngày khắc phục và 01 ngày kể từ ngày hồ sơ đầy đủ và hợp lệ).- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ theo quy định: 08 ngày làm việc	Không đề xuất cắt giảm	<ul style="list-style-type: none">- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố;- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định	<ul style="list-style-type: none">- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa số 05/2007/QH12.- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa số 78/2025/QH15.- Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			
			không tính thời gian xin gia hạn (gồm 07 ngày bổ sung hồ sơ từ ngày tiếp nhận và 01 ngày kể từ ngày hồ sơ đầy đủ, hợp lệ). - Trường hợp tổ chức, cá nhân nhập khẩu không hoàn thiện đầy đủ hồ sơ trong thời hạn quy định: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi hết thời hạn bổ sung hồ sơ.				
2	1.115185	Chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp lần đầu (địa phương)	- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ theo quy định: 03 ngày làm việc. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: 10 ngày làm việc kể từ ngày hồ sơ đầy đủ, hợp lệ và không tính	- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ theo quy định: 1,5 ngày làm việc. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: 05 ngày làm việc kể từ ngày hồ sơ đầy đủ, hợp lệ và không tính	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định	- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa số 05/2007/QH12. - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa số 78/2025/QH15. - Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức,

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			
			thời gian đánh giá tại cơ sở, thời gian khắc phục và đánh giá lại (nếu có). - Trường hợp tổ chức chứng nhận phải khắc phục các nội dung quy định trong biên bản đánh giá thực tế: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả hành động khắc phục theo biên bản đánh giá thực tế.	thời gian đánh giá tại cơ sở, thời gian khắc phục và đánh giá lại (nếu có). - Trường hợp tổ chức chứng nhận phải khắc phục các nội dung quy định trong biên bản đánh giá thực tế: 2,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả hành động khắc phục theo biên bản đánh giá thực tế.			hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.
3	1.115186	Đăng ký thay đổi, bổ sung Quyết định chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp (địa phương)	* Trường hợp thay đổi, bổ sung, thu hẹp phạm vi, lĩnh vực được chỉ định: - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ theo quy định: 03 ngày làm việc. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp	* Trường hợp thay đổi, bổ sung, thu hẹp phạm vi, lĩnh vực được chỉ định: - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ theo quy định: 1,5 ngày làm việc. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Không quy định	- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa số 05/2007/QH12. - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa số 78/2025/QH15. - Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			
			<p>lệ: 10 ngày làm việc kể từ ngày hồ sơ đầy đủ, hợp lệ và không tính thời gian đánh giá tại cơ sở, thời gian khắc phục và đánh giá lại (nếu có).</p> <p>- Trường hợp tổ chức đánh giá sự phù hợp phải khắc phục các nội dung quy định trong biên bản đánh giá thực tế: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả hành động khắc phục theo biên bản đánh giá thực tế.</p> <p>* Trường hợp tổ chức chứng nhận có Quyết định chỉ định còn hiệu lực nhưng thay đổi tên, địa chỉ của tổ</p>	<p>lệ: 05 ngày làm việc kể từ ngày hồ sơ đầy đủ, hợp lệ và không tính thời gian đánh giá tại cơ sở, thời gian khắc phục và đánh giá lại (nếu có).</p> <p>- Trường hợp tổ chức đánh giá sự phù hợp phải khắc phục các nội dung quy định trong biên bản đánh giá thực tế: 2,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả hành động khắc phục theo biên bản đánh giá thực tế.</p> <p>* Trường hợp tổ chức chứng nhận có Quyết định chỉ định còn hiệu lực nhưng thay đổi tên, địa chỉ của tổ</p>			<p>lượng sản phẩm, hàng hóa.</p> <p>- Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.</p>

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			
			chức: 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ. Trường hợp không đáp ứng yêu cầu, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trả lời và nêu rõ lý do.	chức: 2,5 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ. Trường hợp không đáp ứng yêu cầu, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trả lời và nêu rõ lý do.			

Phụ lục II
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
(Kèm theo TB số /TB-UBND ngày /6/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường)

STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính bị bãi bỏ	Tên văn bản quy phạm pháp luật quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan thực hiện
I	LĨNH VỰC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG			
1	2.001259	Thủ tục kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu	Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23/01/2026 của Chính phủ	Cơ quan kiểm tra chuyên ngành thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ
2	1.001392	Thủ tục miễn giảm kiểm tra chất lượng hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu	Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23/01/2026 của Chính phủ	Cơ quan kiểm tra chuyên ngành thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ
3	2.001208	Thủ tục chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp hoạt động thử nghiệm, giám định, kiểm định, chứng nhận	Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23/01/2026 của Chính phủ	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
4	2.001100	Thủ tục thay đổi, bổ sung phạm vi, lĩnh vực đánh giá sự phù hợp được chỉ định.	Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23/01/2026 của Chính phủ	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
5	2.001501	Thủ tục cấp lại Quyết định chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp.	Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23/01/2026 của Chính phủ	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh